

## **BIÊN BẢN**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01/3/2021.

Hôm nay, vào 09h00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường lầu 4 Công ty, Công C, Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.

#### **I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

##### **1. Thành phần tham dự:**

- Các ông/bà là thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; thành viên Ban giám đốc công ty.
- Các cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông theo danh sách chốt ngày **25/3/2024**.

##### **2. Tính hợp lệ của Đại hội:**

Công ty đã mời họp theo điều 139-141 Luật doanh nghiệp 2020, và điều lệ Công ty (công ty gửi thư mời họp cho 100% cổ đông theo danh sách chốt của TTLK chứng khoán). Tại thời điểm khai mạc Đại hội, lúc 09h10 ngày 25/4/2024 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: 66 người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: 15.264.312 cổ phần, chiếm 76,3558% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành.

## **II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:**

### **A. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:**

1. Ông **Bùi Ngọc Tú** thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự:

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Đại diện Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố tỷ lệ tham dự đại hội.

3. Ông **Bùi Ngọc Tú** giới thiệu số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch gồm 02 người:

- Ông **Ngô Văn Ngự**                      - Chủ tịch HĐQT                      - Chủ tọa
- Ông **Trần Quang Thảo**           - Giám đốc                              - Thành viên

***Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.***

4. Ông **Ngô Văn Ngự** (Chủ tọa) đề cử Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- Thư ký đại hội: Bà **Hồ Thanh Hiền**
- Ban kiểm phiếu gồm 03 người:
  - + Ông **Trần Hải Dương**
  - + Ông **Hoàng Hải Minh**
  - + Ông **Lê Hải Hùng**

***Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.***

5. Ông **Ngô Văn Ngự** thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

***Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.***

6. Ông **Ngô Văn Ngự** thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

***Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.***

### **B. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.**

1. Ông **Trần Quang Thảo** trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023 (Xem tài liệu đại hội).



2. Ông **Trần Quang Thảo** trình bày báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 cụ thể như sau:

**2.1 Kết quả SXKD năm 2023.**

**2.1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2023 Cty mẹ (một số chỉ tiêu chính).**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.218.423	1.221.324	1.099.934	90,1	90,3
Sản lượng bãi (teus)	676.142	740.363	720.513	97,3	106,6

**2.1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:**

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 hợp nhất (BCTCHN kiểm toán).**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>939.733</b>	<b>947.823</b>	<b>948.959</b>	<b>100,1</b>	<b>101,0</b>
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	929.060	99,7	99,9%
2. Doanh thu tài chính	8.520	6.437	12.299	191,1	144,4
3. Thu nhập khác	797	9.245	7.601	82,2	953,3
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>823.174</b>	<b>818.937</b>	<b>821.719</b>	<b>100,3</b>	<b>99,8</b>
1. Giá vốn hàng bán	719.228	702.938	707.015	100,6	98,3
2. Chi phí tài chính	5.149	4.395	2.783	63,3	54,0
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết	(716)	(338)	(289)	85,5	40,4
4. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	33.291	96,8	118,3
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	75.822	99,8	108,8
6. Chi phí khác	1.663	1.604	3.097	193,1	186,3
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>115.127</b>	<b>128.209</b>	<b>126.662</b>	<b>98,8</b>	<b>110,0</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.376	29.314	28.961	98,8	105,8

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		661,6
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>87.706</b>	<b>98.895</b>	<b>97.412</b>	<b>98,5</b>	<b>111,1</b>
<b>V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>2.616</b>	<b>2.928</b>	<b>2.750</b>	<b>93,9</b>	<b>105,12</b>

**b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (BCTC công ty mẹ kiểm toán).**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>754.719</b>	<b>792.145</b>	<b>786.022</b>	<b>99,2</b>	<b>104,1</b>
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	768.219	98,6	103,7
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	17.201	146,1	133,6
3. Thu nhập khác	795	1.000	602	60,2	75,7
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>652.484</b>	<b>684.437</b>	<b>676.284</b>	<b>98,8</b>	<b>103,6</b>
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	583.914	98,7	102,5
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	1.485	54,0	35,2
3. Chi phí bán hàng	18.320	24.300	25.287	104,1	138,0
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	63.175	97,5	106,9
5. Chi phí khác	963	950	2.423	255,0	251,5
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>102.234</b>	<b>107.708</b>	<b>109.738</b>	<b>101,9</b>	<b>107,3</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.008	24.258	101,0	102,4
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		662
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>78.502</b>	<b>83.700</b>	<b>85.190</b>	<b>101,8</b>	<b>108,5</b>



## 2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

### 2.2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2024 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính).

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	DỰ KIẾN NĂM 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2023
Sản lượng kho (tấn)	Tấn	1.099.934	1.144.720	104,1
Sản lượng bãi (teus)	Teus	720.513	746.983	103,7

### 2.2.2 Kế hoạch SXKD năm 2024.

#### a. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>948.959</b>	<b>952.901</b>	<b>100,4%</b>
1. Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	101,5%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	61,8%
3. Thu nhập khác	7.601	1.703	22,4%
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>821.719</b>	<b>825.552</b>	<b>100,5%</b>
1. Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	100,6%
2. Chi phí tài chính	2.783	1.798	64,6%
3. Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	0,0%
4. Chi phí bán hàng	33.291	36.914	110,9%
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	98,4%
6. Chi phí khác	3.097	1.448	46,8%
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>126.662</b>	<b>126.960</b>	<b>100,2%</b>
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	28.961	28.835	99,6%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>97.412</b>	<b>98.125</b>	<b>100,7%</b>
<b>V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>2.750</b>	<b>2.770</b>	<b>100,7%</b>

**b. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Công ty mẹ):**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>786.022</b>	<b>811.144</b>	<b>103,2%</b>
1. Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	103,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	79,6%
3. Thu nhập khác	602	1.700	282,5%
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>676.284</b>	<b>695.937</b>	<b>102,9%</b>
1. Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	103,4%
2. Chi phí tài chính	1.485	100	6,7%
3. Chi phí bán hàng	25.287	28.300	111,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	99,4%
5. Chi phí khác	2.423	950	39,2%
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>109.738</b>	<b>115.207</b>	<b>105,0%</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	103,5%
1. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>85.190</b>	<b>90.104</b>	<b>105,8%</b>

**2.3 Kết quả đầu tư năm 2023.**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>9.300</b>	<b>9.300</b>	<b>100</b>	
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD2	3.700	3.700	100	
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD3	5.600	5.600	100	
<b>II</b>	<b>MUA SẮM TTB</b>	<b>33.453</b>	<b>26.182</b>	<b>78,26</b>	
1	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	1.870	100	
2	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	2.100	100	
3	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	4.648		<i>Thời gian giao hàng sớm vượt KH</i>
4	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	0		
5	Mua 17 mooc 40	5.950	2.781	46,7	



6	Thiết bị handheld thay thế .	1.500	1.500	100	
7	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng...)	2.678	2.678	100	
8	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	850	850	100	
9	Phát triển phần mềm công tự động	3.500	835	23,85	Ứng theo hợp đồng
10	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	1.320	100	
11	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	2.000	100	
12	Hạ tầng SMS gateway của SNP	290	0	0	Ko thực hiện
13	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	0	0	Chuyển 2024
14	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	3.900	100	
15	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	1.700	100	
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP</b>	3.600	0	0	
1	Góp vốn vào Cty CP Tân Cảng Express	3.600	0	0	Chưa thực hiện
<b>TỔNG</b>		<b>46.353</b>	<b>35.482</b>	<b>76,54</b>	

#### 2.4 Kế hoạch đầu tư năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	7.746	KH 2023 chuyển sang
2.	Mua 17 mooc 40	4.172	Thanh toán theo tiến độ HĐ
3.	Mua 03 mooc nội bộ 45' (2024)	1.350	
4.	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	
5.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (2024)	9.000	
6.	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	1.750	Thanh toán theo tiến độ HĐ
7.	Phát triển phần mềm triển khai công tự động	1.950	Thanh toán theo tiến độ HĐ
8.	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.420	Thanh toán theo tiến độ HĐ

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
9.	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	
10.	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	
11.	Góp vốn vào Công ty Depot Kho Vận Tân Cảng.	3.600	
<b>TỔNG</b>		<b>37.098</b>	

**3 Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Xem tài liệu đại hội).

**4 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

**5 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trả tiền cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024.

➤ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023	:	109.737.663.202 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	24.257.791.488 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	289.768.360 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	85.190.103.354 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	42,6%

Theo Điều lệ Công ty và kết quả SXKD năm 2023, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển	:	8.519.010.335 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	32.172.099.019 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý	:	518.750.000 đồng (4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2023 = (1)-(2)-(3)-(4):		43.980.244.000 đồng

➤ **Chia cổ tức năm 2023:**

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2023 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:



- + Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại : 0 đồng
- + Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền
- + Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2024

➤ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

- + Tổng LNST kế hoạch năm 2024 : 90.103.643.313 đồng
- + Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.010.364.331 đồng
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(\*) : 36.588.034.982 đồng
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý(\*) : 525.000.000 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối : 43.980.244.000 đồng
- + Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 0 đồng
- + Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2024 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**6 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch 2024.

➤ **Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:**

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>05</b>			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.062.758.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.422.758.000</b>

➤ **Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.**

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.460.000.000</b>

7 Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** trình bày tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm báo cáo tài chính 2024.

➤ **Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

➤ **Đề xuất đơn vị kiểm toán:**

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.



Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

**8 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ):

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng; hợp đồng quảng bá thương hiệu...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

**9 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Quang Thảo theo đơn từ nhiệm.

- Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 (Ông Đỗ Thanh Trường theo đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

**10 Ông Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Hà theo đơn từ nhiệm.

- Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 ( Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Hồng Vân theo đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

### **C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN:**

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho Đoàn Chủ tịch và được Đoàn Chủ tịch trả lời tại Đại hội.

### **D. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

Đến thời điểm 10 giờ 10 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự là 101 người, đại diện cho 15.359.481 cổ phần, chiếm 76,8319% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Ông Trần Hải Dương – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết:

### **E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 THÔNG QUA (PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU KÍN).**

Tổng số phiếu phát ra: 102 tờ phiếu đại diện cho 15.359.481 CP, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 96 tờ phiếu đại diện cho 15.356.009 CP, chiếm 99,9774% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 6 tờ phiếu đại diện cho 3.472 CP, chiếm 0,0226% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

### 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị 2023.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.356.009 cp	99,9774%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

### 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm, đầu tư năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.356.009 cp	99,9774%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

### 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại đại hội cổ đông 2024.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.356.009 cp	99,9774%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 (công ty mẹ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.351.339 cp	99,9470%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	4.670 cp	0,0304%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.353.815 cp	99,9631%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.349.145 cp	99,9327%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	6.864 cp	0,0447%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

**7. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:**

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.356.009 cp	99,9774%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

**8. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ):**

Đối với nội dung này, số cổ phần có quyền biểu quyết (sau khi loại số phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan- Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn) là: 3.552.646 cổ phần.

TT	Tên đại biểu	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	Số CP đại diện của TCT Tân Cảng SG	Số cổ phần hạn chế biểu quyết
1	Đỗ Xuân Minh	0	799.815	799.815
2	Đoàn Phi	2.490	799.815	802.305
3	Ngô Văn Ngự	0	7.197.767	7.197.767
4	Đỗ Thanh Trường	3.823	2.999.653	3.003.476
<b>TỔNG</b>		<b>6.313</b>	<b>11.797.050</b>	<b>11.803.363</b>

*Số lượng cổ phần không có quyền biểu quyết là 11.803.363 cổ phần (Bao gồm số lượng CP của TCT Tân Cảng Sài Gòn và CP sở hữu của cá nhân có liên quan đến TCT- Người đại diện vốn)*

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>3.552.646 cp</b>	<b>99,9024%</b>
- Tán thành	3.550.452 cp	99,8407%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0617%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.552.646 cp</b>	<b>99,9024%</b>



9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.353.815 cp	99,9631%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>c. Phiếu biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

10. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
<b>a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>
- Tán thành	15.353.815 cp	99,9631%
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
<b>b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>c. Phiếu biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cp</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.356.009 cp</b>	<b>99,9774%</b>

**\*TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ 2024 THÔNG QUA.**

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành	Kết luận các nội dung đã biểu quyết thông qua
1	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9774%	<b>Thông qua</b>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9774%	<b>Thông qua</b>
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	99,9774%	<b>Thông qua</b>
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	99,9470%	<b>Thông qua</b>

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành	Kết luận các nội dung đã biểu quyết thông qua
5	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9631%	<i>Thông qua</i>
6	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	99,9327%	<i>Thông qua</i>
7	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	99,9774%	<i>Thông qua</i>
8	Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)	99,8407%	<i>Thông qua</i>
9	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	99,9631%	<i>Thông qua</i>
10	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	99,9631%	<i>Thông qua</i>

**\*KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

**1. Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng chi tiết như sau:**

– Ông Đỗ Thanh Trường

Số phiếu tán thành: 95 tờ phiếu đại diện cho: 15.356.009 phiếu bầu, chiếm: 99,9774% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

**2. Danh sách trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024 Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng chi tiết như sau:**

– Bà Nguyễn Thị Huyền

Số phiếu tán thành: 93 tờ phiếu đại diện cho: 15.367.502 phiếu bầu, chiếm: 100,0522% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

– Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Số phiếu tán thành: 90 tờ phiếu đại diện cho: 15.344.516 phiếu bầu, chiếm: 99,9026% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



## THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Thư ký đọc biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm, không ai có ý kiến gì thêm .

**Biểu quyết: 15.359.481 cổ phần (tỷ lệ 100%).**

Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Hồ Thanh Hiền**

**CHỦ TỌA**



**Ngô Văn Ngự**

1910

1910



1910

1910

1910